

Số: 102/BC-UBND

*Tuy Phước, ngày 09 tháng 6 năm 2016*

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2016**

Thực hiện Công văn số 855/UBND-NC ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2016 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Về kế hoạch cải cách hành chính**

Thực hiện hướng dẫn của UBND tỉnh, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 tại Quyết định số 6052/QĐ-UBND ngày 31/12/2015. Đến nay, huyện đã thực hiện được 22/38 nội dung Kế hoạch đã đề ra, các nội dung còn lại sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, thực hiện hướng dẫn của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

##### **2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính**

- Thực hiện Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về theo dõi đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã tổ chức họp Hội đồng để tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2015 của huyện và đề nghị UBND tỉnh thẩm định. Đồng thời, UBND huyện đã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 tại 13/13 xã, thị trấn theo quy định.

Ngoài ra, để thực hiện chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách hành chính, UBND huyện đã ban hành một số văn bản sau:

+ Công văn số 46/UBND-NC ngày 20/01/2016 về hoàn chỉnh các quy trình thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện.

+ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 về ủy quyền xử lý vi phạm hành chính.

+ Công văn số 74/UBND ngày 29/01/2016 về xây dựng Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật và một số văn bản khác năm 2016.

+ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 về ban hành Đề án kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Tuy Phước.

+ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/3/2016 về việc triển khai phần mềm văn phòng điện tử phiên bản mới.

+ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 về ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và một số văn bản khác của HĐND và UBND huyện năm 2016.

+ Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 về kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị: Căn cứ quy định về khen thưởng thành tích trong công tác cải cách hành chính và qua theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của các phòng chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn, UBND huyện đã khen thưởng cho 05 tập thể và 05 cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính của huyện.

- Những sáng kiến trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính: Không.

### **3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính**

UBND huyện dự kiến sẽ xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong quý IV/2016.

### **4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính. Nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào công tác đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Bộ phận “Một cửa” trên địa bàn huyện; triển khai Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định; triển khai Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Định...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

#### a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đối với cấp huyện: Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 21/3/2016. Theo Kế hoạch, UBND huyện đã ban hành 01 văn bản QPPL là Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 25/4/2016 về điều chỉnh danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016.

- Đối với cấp xã: Từ đầu năm đến nay, 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã ban hành 58 văn bản QPPL (57 Nghị quyết; 01 Quyết định).

#### b) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 15/02/2016, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 tại Quyết định số 301/QĐ-UBND. Kết quả: HĐND và UBND huyện đã ban hành 07 văn bản QPPL, trong đó có 06 nghị quyết và 01 quyết định.

Qua thống kê, rà soát đối chiếu các văn bản có chứa quy phạm do HĐND, UBND huyện ban hành về hiệu lực thi hành cụ thể như sau:

- Nghị quyết: Tổng số 06 văn bản
- + Hết hiệu lực thi hành: 03 văn bản
- + Còn hiệu lực thi hành: 03 văn bản.
- Quyết định: Tổng số 01 văn bản
- + Còn hiệu lực thi hành: 01 văn bản

Thông qua công tác kiểm tra, rà soát đã đánh giá được những mặt làm được, những tồn tại hạn chế để có điều chỉnh phù hợp trong công tác xây dựng thể chế chính sách trên địa bàn huyện. Qua đó, đã kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế đối với các văn bản quy phạm pháp luật ban hành không đúng quy định hoặc không còn phù hợp.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương, của cơ quan, đơn vị: Không.

b) Về công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày

08/6/2010 của chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính: Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, ngày 22/02/2016, UBND huyện đã có Quyết định số 327/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2016 để chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể và tiến độ thực hiện cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của chính phủ: Qua công tác kiểm tra, rà soát huyện đã kiến nghị UBND tỉnh:

+ Bãi bỏ một số thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện nhưng không còn thực hiện theo quy định mới của Luật Hộ tịch, cụ thể: Thủ tục cấp lại bản chính giấy khai sinh; chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến bất động sản gắn liền với đất tại 02 thị trấn.

+ Công bố đối với các TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện theo quy định mới của Luật Hộ tịch gồm: Thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ, nhận cha mẹ con, ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch (có yếu tố nước ngoài) để áp dụng thống nhất trên toàn tỉnh.

- Việc tham mưu quyết định công bố thủ tục hành chính: Không.

c) Về công khai thủ tục hành chính

- Đối với cấp huyện: Ngày 22/4/2016, UBND huyện ra Quyết định số 1015/QĐ-UBND về ban hành Quy định công khai quy trình, thủ tục giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện. Theo đó, tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của cấp huyện đã được niêm yết, công khai minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: [tuyphuoc.binhdinhh.gov.vn](http://tuyphuoc.binhdinhh.gov.vn)

- Đối với cấp xã: Thực hiện chỉ đạo và hướng dẫn của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, niêm yết công khai minh bạch toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của cấp xã tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

\* Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban trực thuộc huyện	12	12
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	06	06

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ngày 24/02/2016, UBND huyện đã có văn bản số 117/UBND-NV về việc xây dựng dự thảo quyết định, quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan, để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban chuyên môn huyện và rà soát điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành. Đến nay, UBND huyện đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ đối với 09 phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; các phòng, ban còn lại chờ sau khi có hướng dẫn của cấp trên huyện sẽ tiếp tục ban hành.

b) Về thực hiện phân cấp

Căn cứ vào Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã thực hiện theo đúng quy định và ra Quyết định về ủy quyền xử lý vi phạm hành chính.

c) Thực hiện cơ chế một cửa

- Thực hiện Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Tuy Phước; Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 về ban hành Đề án kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện Tuy Phước; Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 về kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của UBND huyện tại văn bản số 1059/UBND-NV ngày 24/11/2015 về triển khai Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh, UBND các xã, thị trấn đã ban hành quy chế tổ chức, hoạt động và củng cố, kiện toàn lại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

- Để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính, UBND huyện đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng nhà làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện với tổng diện tích các phòng làm việc là: 275m<sup>2</sup> và đầu tư các trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu công tác như: Máy lấy số tự động, hệ thống camera, máy photocopy, tivi, máy lạnh,...

- Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện đã thực hiện việc chi trả chế độ phụ cấp đối với các cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đúng theo quy định.

\* Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện:

S T T	Lĩnh vực công việc thực hiện	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (Không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn						
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Hồ sơ nhận		Hồ sơ kỳ trước chuyên sang	Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết
						Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7		Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn	
1	Đất đai	2.692		2.692		1.421		318	1.419	794	625	320
2	Môi trường					21		4	23	19	4	2
3	Tư pháp, hộ tịch	242		242		230		0	230	230		0
4	Lao động - TBXH					1.820		311	1.273	1.273		858
5	Đăng ký kinh doanh					104		3	104	104		3
6	Xây dựng					124		12	128	128		8
7	Kinh tế					4		3	6	6		1
8	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.934</b>		<b>2.934</b>		<b>3.724</b>		<b>651</b>	<b>3.183</b>	<b>2.554</b>	<b>629</b>	<b>1.192</b>

- Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã:

S T T	Tên đơn vị cấp xã	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Diện tích Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Các trang thiết bị theo quy định
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn		
01	Phước An	5.746	176	5.746	5.746		40m <sup>2</sup>	01 bàn chờ cùng ghế ngồi, 02 quạt trần, máy vi tính, nước uống, bảng niêm yết TTHC, trục xoay
02	Phước Thành	2.934	0	2.934	2.934		45m <sup>2</sup>	Bàn làm việc ngăn ô kính, máy vi tính, máy photocopy, ghế

								ngôi, máy quạt, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân.
03	TT Diêu Tri	2.184	0	2.184	2.184		Chưa có phòng làm việc riêng	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, đồng phục, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân
04	Phước Nghĩa						Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân
05	Phước Hiệp	3.015	0	3.015	3.015		32m <sup>2</sup>	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, quạt, máy vi tính ghế ngồi đợi cho công dân
06	Phước Lộc	3.000	0	3.000	3.000		16m <sup>2</sup>	Bàn, ghế, tủ, bảng tên, đồng phục, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, máy vi tính, máy quạt
07	Phước Thuận	3.747	670	3.747	3.747		18m <sup>2</sup>	Máy quạt, bàn làm việc, ghế ngồi đợi cho công dân.
08	Phước Sơn	4.874	480	4.874	4.874		16m <sup>2</sup>	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, trục quay niêm yết công khai thủ tục hành chính chung, ghế ngồi đợi cho công dân.
09	Phước Hòa	10.000	0	10.000	10.000		Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
10	Phước	2.607	688	2.607			Chưa có	Trang thiết bị phục

	Thăng					phòng làm việc riêng	vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
11	Phước Hưng	1.418	0	1.418	1.418	22m <sup>2</sup>	Bàn, ghế, tủ, máy quạt, máy vi tính, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn, đồng phục.
12	Phước Quang					45,5 m <sup>2</sup>	Bàn, ghế, máy quạt, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn
13	TT Tuy Phước	3.908	0	3.908	3.908	36m <sup>2</sup>	Bàn làm việc, ghế ngồi, máy quạt, bảng công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân.

\* Ghi chú: UBND xã Phước Nghĩa, Phước Quang không gửi báo cáo.

#### 4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

- Về quản lý biên chế

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có			
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng
94		2.038	74	20	1.716	322

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng



<b>Đối với Trưởng phòng, phó trưởng phòng hoặc tương đương</b>						
Bổ nhiệm mới	08	01				01
Bổ nhiệm lại	01	02	03			05
Luân chuyển	04					
Từ chức						
Miễn nhiệm						
Kỷ luật						
<b>Số lượng công chức được tuyển dụng</b>						
Công chức			02			02
Viên chức			14			14

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>1. Số lượt công chức hành chính</b>						
Đào tạo trình độ thạc sĩ	01					
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn						
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	27		03			03
<b>2. Viên chức sự nghiệp</b>						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn						
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	02					
<b>3. Cán bộ, công chức cấp xã</b>						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học	01					
Đào tạo ngắn hạn	02					
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	247	13	19			32

c) Về công chức cấp xã

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2016
Tổng số	137	137	136			
Tỷ lệ đạt chuẩn	95.62%	95.62%	95.6%			
Đại học, cao đẳng	76	76	74			
Trung cấp	55	55	56			
Sơ cấp	3	3	3			
Chưa qua đào tạo	3	3	3			

### 5. Cải cách tài chính công

Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 24/4/2006: Hiện nay, có 70 cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc huyện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về tự chủ tài chính, thực hiện tiết kiệm kinh phí được giao với số tiền tiết kiệm được là: **616.054.000 đồng**.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP	
Tổng số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
18	18	65	52

### 6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại đơn vị

Để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước, từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã đầu tư **730.000.000 đồng** cho việc triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin như: Tổ chức các lớp tập huấn cho lãnh đạo và chuyên viên các phòng, ban sử dụng phần mềm văn phòng điện tử theo phiên bản mới; đầu tư mua sắm các trang thiết bị, phần mềm phục vụ cho hoạt động của “Một cửa điện tử” như: hệ thống mạng, máy tính tra cứu thông tin, hệ thống lấy số xếp hàng tự động, hệ thống giám sát,... và triển khai dịch công trực tuyến mức độ 3 đối với thủ tục cấp phép xây dựng nhà ở đô thị, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Đồng thời, nâng cấp các thiết bị bảo mật cho hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện và lắp đặt thêm các camera giám sát cho toàn bộ khuôn viên UBND huyện.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã triển khai: 13 cơ quan, đơn vị. Trong đó, có 01 đơn vị cấp xã.

- Các lĩnh vực công tác áp dụng theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và đã được Tổng cục Đo lường Quản lý chất lượng cấp Giấy chứng nhận: Lĩnh vực hành chính tư pháp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng, thương mại, lao động thương binh và xã hội, tài chính – kế hoạch, thông tin thể thao, nội chính – tôn giáo, thi đua – khen thưởng, thanh tra, xử lý văn bản, y tế, giáo dục, tài nguyên – môi trường.

c) Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Ngày 04/01/2016, UBND huyện đã có Quyết định số 02/QĐ-UBND về phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 thuộc nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý với tổng kinh phí được bố trí cho công tác xây dựng trụ sở cơ quan hành chính là 1.9 tỷ đồng. Tuy nhiên đến nay, chưa có công trình nào triển khai xây dựng, nên huyện chưa tiến hành cấp kinh phí.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những ưu điểm**

Những nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện quan tâm triển khai thực hiện và đã đạt được những kết quả tích cực. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh được triển khai thực hiện nghiêm túc; các thủ tục hành chính được công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu và giám giát của người dân đối với quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành được tăng cường, đã triển khai sử dụng phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 đối với một số thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã được các phòng, ban chuyên môn duy trì thực hiện có hiệu quả...

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số đơn vị chưa nghiêm túc; công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại một số địa phương chưa đảm bảo quy định; việc cập nhật, công khai thủ tục hành chính tại một số đơn vị chưa kịp thời, đầy đủ; cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của Bộ phận “Một cửa” tại nhiều địa phương chưa đảm bảo yêu cầu; chưa triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với UBND cấp xã theo Định định số 117/2013/NĐ-CP ngày

07/10/2013 của Chính phủ; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính còn hạn chế, nhất là ở cấp xã.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung còn lại của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016.

2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XXI của Đảng bộ huyện về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016-2020; tham mưu Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016-2020.

3. Tổ chức mở lớp tập huấn về công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện.

4. Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan làm việc, nhất là bộ phận “Một cửa” của UBND các xã, thị trấn; nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác của cán bộ, công chức.

6. Tổ chức tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp huyện và thẩm định chỉ số cải cách hành chính cấp xã năm 2016 theo quy định.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét kiến nghị với Trung ương có sự điều chỉnh nhằm khắc phục sự bất cập về tổ chức bộ máy giữa Phòng Văn hóa - Thông tin với Trung tâm Văn hóa - TTTT.

2. UBND tỉnh đã ban hành quyết định huỷ bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, UBND các xã, thị trấn vẫn phải thực hiện việc xác nhận đối với một số thủ tục cho công dân (như: xác nhận sổ thăm nuôi, thường trú tại địa phương, đơn báo mất giấy tờ, xác nhận vay vốn giải quyết việc làm) vì các ngành chức năng liên quan như công an, kiểm lâm, ngân hàng, giáo dục... yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa

phương. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan để việc thực hiện được thống nhất giữa chính quyền địa phương và các ngành chức năng trên địa bàn.

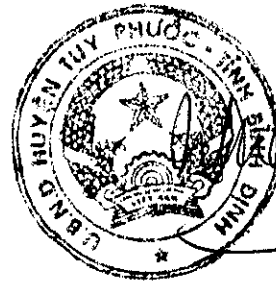
3. Đề nghị UBND tỉnh sớm cho chủ trương chọn nhà cung cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức để huyện triển khai thực hiện.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2016, UBND huyện kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết để theo dõi chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.NV (CC).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Tích Hiều**